

**PHỤ LỤC**  
**CHỈ TIÊU KÍCH HOẠT TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ**

(Từ ngày 01/9/2023 đến hết ngày 20/10/2023)

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu kích hoạt	Đã kích hoạt (mức 1 + mức 2)	Tỷ lệ % công dân đã kích hoạt	Chỉ tiêu còn lại	Chỉ tiêu hoàn thành trong ngày
1	Huyện Đak Pơ	16.283	12.476	76.62%	3.807	76
2	Huyện Kbang	25.632	13.503	52.68%	12.129	243
3	Thị xã An Khê	44.279	23.942	54.07%	20.337	407
4	Huyện Ia Pa	21.169	10.541	49.79%	10.628	213
5	Huyện Chư Păh	29.789	14.535	48.79%	15.254	305
6	Huyện Phú Thiện	29.752	13.437	45.16%	16.315	326
7	Huyện Chư Sê	46.526	20.531	44.13%	25.995	520
8	Huyện Chư Prông	46.407	20.098	43.31%	26.309	526
9	Huyện Chư Puh	27.491	11.551	42.02%	15.940	319
10	Huyện Mang Yang	25.592	9.889	38.64%	15.703	314
11	Thị xã Ayun Pa	24.160	9.322	38.58%	14.838	297
12	Huyện Đức Cơ	27.747	10.689	38.52%	17.058	341
13	Huyện Ia Grai	38.583	11.704	30.33%	26.879	538
14	Huyện Đak Đoa	45.485	12.962	28.50%	32.523	650
15	Huyện Krông Pa	31.517	8.044	25.52%	23.473	469
16	Thành phố Pleiku	185.255	39.160	21.14%	146.095	2.922
17	Huyện Kông Chro	18.370	3.192	17.38%	15.178	304
<b>TỔNG</b>		<b>684.037</b>	<b>245.576</b>	<b>35.90%</b>	<b>438.461</b>	<b>8.769</b>